

Số: 2126 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá Mua sắm vật tư thông dụng phục vụ bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2027 - Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư thông dụng phục vụ BDSC định kỳ năm 2027 của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư thông dụng phục vụ bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa:
 - + Đối với mục số 1: cho BDSC Lò hơi phụ trước ngày **15/7/2027**;
 - + Đối với các mục còn lại trước ngày **5/9/2027**.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 16h00 ngày 02/11/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgeb.vn; linhptn@pvpgeb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Phạm thị Ngọc Linh – Phòng Thương mại, Tel: 0968.362.611.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (PTNL).

Đính kèm:

- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.



PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số 2126/CNPĐ-TM ngày 22/10/2026)

STT	Tên vật tư/ phụ tùng	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
1	Bê tông chịu nhiệt	High Density Castable with 60% Alumina.ASTM C-401 Tỷ trọng: 1987-2099kg/m3	m3	15	TB2-SDC.VP101-00HBC-M-M1A-DAS-0001; No 10 Trang 9/13
2	Tấm ốp chống mài mòn	R30, L=200, dày 3 mm, Material: A167TP304H	Cái	500	
3	Tấm ốp chống mài mòn	R21, L=1500, dày 3mm Material: A167TP309H	Cái	50	TB2-SDC.VP101-01HAH-MM1A-DID-0209.REV.1 (Trang 1/1)
4	Tấm ốp chống mài mòn	R26, L=1500, dày 3 mm Vật liệu A167TP309H	Cái	60	TB2-SDC.VP101-01HAH-MM1A-DID-0171 Rev 0 (Trang 1/1)
5	Bolt	M12x60 mm (8.8)- DIN933 (Mạ kẽm, mỗi bộ gồm: 1 bolt, 1 nut and 2 washer)	Bộ	700	
6	Bolt	Bolt- lục giác, M10 x 45 cấp bền 8.8 (Mạ kẽm, mỗi bộ gồm: 1 bolt, 1 nut and 2 washer)	Bộ	11364	
7	Gu đông	Gu đông thép đen ren suốt (bao gồm: gu-dông+4 nut+ 2 washer) M16x380-8.8	Bộ	30	
8	Gu đông	Gu đông thép đen ren suốt (bao gồm: gu-dông+4 nut+ 2 washer) M16x300-8.8	Bộ	168	
9	Gu đông	Gu đông thép đen ren suốt (bao gồm: gu-dông+4 nut+ 2 washer) M16x350-8.8	Bộ	18	



STT	Tên vật tư/ phụ tùng	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
10	Gu dồng	Gu dồng thép đen ren suốt M16x480-8.8 (bao gồm: gu-dồng+4 nut+ 2 washer)	Bộ	12	
11	Bolt	Bolt- lục giác M16x45 - 8.8 - SS400 (một bộ gồm 1 bolt, 1 nut, 2 washer, ELEC. GALVA.)	Bộ	2552	
12	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1394L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	4	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
13	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1294L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	96	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
14	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1276L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	8	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
15	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1120L - SS400(hot-dip galvanized	Cái	24	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
16	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1194L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	44	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
17	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1120L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	8	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
18	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1076L - SS400 (hot-dip galvanized	Cái	8	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
19	Nẹp	F.B 50 x 9t x 776L - SS400(hot-dip galvanized	Cái	12	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
20	Nẹp	F.B 50 x 9t x 994L - SS400 (hot-dip galvanized)	Cái	2	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002
21	Nẹp	F.B 50 x 9t x 826L - SS400 (hot-dip galvanized)	Cái	4	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A- SPC-0002

STT	Tên vật tư/ phụ tùng	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu
22	Nẹp	F.B 50 x 9t x 1094L - SS400 (hot-dip galvanized)	Cái	2	TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A-SPC-0002
23	Tết chèn	Trip 120x23000x10 mm Vật liệu: Nỉ (chịu nhiệt)	Cuộn	4	Thông số thực tế
24	Gioăng làm kín manhole	Gioăng cao su đúc Ø80xØ50x20mm	Cái	12	
25	Bolt	Bolt-lục giác M16x60, 8.8 (Mạ kẽm, mỗi bộ gồm: 1 bolt +01 nut +01 Washer)	Bộ	3043	
26	Nẹp	Thép tấm 8x1500x6000 (mm) - SS400	Tấm	1	
27	Vít Inox	Vít inox 304 ,đầu bằng, M8x20 (Phần thân ren L=20)	Cái	1000	
28	Tấm gạt cao su	Tấm gạt cao su KT: 1200mmx100mmx13mm	Cái	100	TẤM GẠT CAO SU-MVT 48830014
29	Bolt	Hex-bolt, M12x55 8.8 - hot-dip galvanized (1 bộ bao gồm: 1 bolt, 1 nut, 2 washer)	Bộ	200	
30	Bolt	Hex-bolt, M16x90 8.8 - hot-dip galvanized (1 bộ bao gồm: 1 bolt, 1 nut, 2 washer)	Bộ	59	



PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ
(Đính kèm Công văn số 2126 /CNPĐ-TM ngày 22/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp vật tư thông dụng phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Thái Bình 2					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

